

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 534/2025/HS-PT

Ngày: 29 - 11 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Lợi;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Trần Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 683/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo Đàm Thị Hải H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. ĐÀM THỊ HẢI H; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 07 tháng 07 năm 1993, tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); Nơi thường trú: thôn K, xã Đ, TP Hà Nội (trước đây là thôn K, xã K, thị xã S, TP Hà Nội); Nơi ở hiện tại: Số nhà B, ngách B, ngõ A, đường T, phường B, thành phố Hà Nội (trước đây là Số nhà 20, ngách B, ngõ A, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Số thẻ CCCD: 036193007641; cấp ngày 9/02/2021; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đàm Văn H1; Sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị S; Sinh năm 1966; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can về tội “Tổ chức đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 15/3/2024 cho gia đình bảo lãnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. NGUYỄN PHÚ V; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31 tháng 7 năm 1986 tại thành phố Hà Nội; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tập thể Công ty X, ngõ E đường N, phường B, thành phố Hà Nội (trước đây là Tập thể Công ty X, ngõ E đường N, phường G, quận L, thành phố Hà Nội);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 001086011165; cấp ngày 10/7/2021; Nơi cấp: Cục C3 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Phi H2 (đã chết); Con bà: Nghiêm Thị Tường L1; Sinh năm 1962; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Bùi Thị Thu T; Sinh năm 1985; Con: Có 02 (con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can về tội “Tổ chức đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 06/02/2024 cho gia đình bảo lãnh; có mặt.

3. ĐÀM THỊ MINH TÂM; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 12 tháng 5 năm 1998 tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C Đ, Phường T, Tỉnh Ninh Bình (trước đây là Xóm C Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 036198007278 cấp ngày 20/6/2023; Nơi cấp: Cục C3 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đàm Văn T1; sinh năm 1966 (đã chết); Con bà: Phùng Thị L2; sinh năm 1971; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can về tội “Tổ chức đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. NGUYỄN PHI Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình); Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường K, tỉnh Ninh Bình (trước đây là Khu phố A, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 035090001139; cấp ngày 14/6/2022; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Phi T2; Sinh năm: Sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị T3; Sinh năm: Sinh năm 1972; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T4; sinh năm: 1994 (đã ly hôn); Con: 01 con (sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can về tội “Tổ chức đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 15/03/2024 cho gia đình bảo lãnh; có mặt.

5. TRẦN PHONG THIÊN; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD 083096013516, cấp ngày 15/11/2021; Nơi cấp: Cục C3 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, cấp bậc: Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Q, Đảng bộ xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (**đã bị khai trừ khỏi Đảng**) Con ông: Trần Phong T5; sinh năm: 1971; Con bà: Văn Thị Kim L3 (đã chết); Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can về tội “Tổ chức đánh bạc” và áp

dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 15/03/2024 cho gia đình bảo lãnh; có mặt.

6. NGUYỄN THÀNH Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1989 tại, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, Phường P, Thành phố Hà Nội (trước đây là Tổ dân phố C, phường V, Quận L, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 019089000098; cấp ngày 23/6/2021; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, cấp bậc: Đảng viên dự bị sinh hoạt tại Chi bộ T, phường V, Quận L, thành phố Hà Nội; Con ông: Nguyễn Duy H3; Sinh năm 1958; Con bà: Phạm Thị T6; Sinh năm 1962; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến ngày 10/7/2024 bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay; có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. TRẦN VĂN A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1996, tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: 704/60/30 H, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 704/60/30 H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 049096000044; cấp ngày 20/12/2021; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần B; Sinh năm 1966; Con bà: Phạm Thị H4; Sinh năm 1969; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị cáo ngày 19/10/2023 về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

8. ĐỖ XUÂN H5; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 06 năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Số H đường V, phố T, Phường Q, Tỉnh Thanh Hóa (trước đây là Số H đường V, phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa); ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 0360960000984; cấp ngày 14/8/2021; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Giang N (đã chết); Con bà: Ngô Thị H6; Sinh năm: 1956; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 7/6/2024 về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. HÀ HỮU M; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 02 năm 1988 tại tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ); Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, Xã H, Tỉnh Phú Thọ (trước đây là thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số

thẻ CCCD: 026088005821; cấp ngày 24/6/2022; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Hữu S1; Sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị T7; Sinh năm 1969; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 31/8/2023 về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

10. NGUYỄN TẤN H7; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 8 năm 1996, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: số nhà G, đường I, tổ B, ấp G, Xã C, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số nhà G, đường I, tổ B, ấp G, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 079096027286; cấp ngày 10/5/2021; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Đ1; Sinh năm 1946; Con bà: Nguyễn Thị T8 (đã chết); Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 19/10/2023 về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

11. NGUYỄN VĂN C; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp S, Xã T, Tỉnh Tây Ninh (trước đây là ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 072090006818; cấp ngày 02/7/2020; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T9; Sinh năm 1965; Con bà: Trần Thị T10; Sinh năm 1968; Anh chị em ruột: Có 03 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ 1: Cao Thị Phương L4; Sinh năm 1988 (đã ly hôn); Vợ 2: Nguyễn Thị Thúy N1; Sinh năm 2001; Con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008; con nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 19/10/2023 về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

12. NGUYỄN VĂN H8; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 5 năm 1988, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: H đường L, ấp B, Xã C, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là H đường L, ấp B, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 079088012191; cấp ngày: 22/11/2021; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Q1 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V1; Sinh năm 1956; Anh chị em ruột: có 8 người; bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ: Vũ Ngọc Á; Sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: 01 con (sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm

tội mà có”; Bị khởi tố bị can ngày 19/10/2023 về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

13. MAI VĂN HIỆP; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 05 năm 2003 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên); Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, Xã K, Tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 034203004072; cấp ngày 14/8/2021; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mai Văn H9; Sinh năm 1973; Con bà: Phạm Thị T11; Sinh năm 1978; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 19/10/2023 về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; có mặt.

14. NGUYỄN VĂN V2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1984, tại tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: xóm T, Xã L, Tỉnh Nghệ An (trước đây là xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An); Nơi ở hiện tại: Số nhà C, tổ B, KP Đ, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Số nhà C, tổ B, KP Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 040084012529; cấp ngày 8/3/2022; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B1; Sinh năm: 1955; Con bà: Nguyễn Thị H10; Sinh năm: 1954; Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Đoàn Thị Trúc L5; Sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: 01 con (sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/8/2012, bị Công an phường B, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, phạt tiền 1.500.000 đồng; Bị khởi tố bị can ngày 19/10/2023 về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

15. NGUYỄN VĂN Đ2; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh); Nơi thường trú: Thôn T, Xã C, Tỉnh Bắc Ninh (trước đây là Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang); Nơi ở hiện nay: (Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo khai về việc sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có thay đổi chỗ ở), hiện tại bị cáo ở tại: Thôn T, Xã C, Tỉnh Bắc Ninh (trước đây là Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 024087011611; cấp ngày 18/12/2021; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Đ3 (tên gọi khác: Nguyễn Văn N2); Sinh năm: 1953; Con bà: Nguyễn Thị L6; Sinh năm 1957; Anh chị em ruột: có 4 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Vi Thị H11 (tên gọi khác: Vi Thị P); Sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2012; con nhỏ

sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Bị khởi tố bị can ngày 19/8/2023 về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

16. LÊ TUẤN S2; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1994 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, Xã A, Tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn Đ, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 033094002093; cấp ngày 28/01/2023; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Xuân H12; Sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị H13; Sinh năm 1965; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Bùi Thị Y; Sinh năm 1994; Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Con: Có 01 con (sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 31/8/2023 về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

17. PHAN KHẮC HIỀN; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 06 năm 1991 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn M, Xã C, Tỉnh Hà Tĩnh (trước đây là thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 042091005237; cấp ngày 11/11/2021; Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ, cấp bậc: Đảng viên sinh hoạt tại chi bộ M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Con ông: Phan Khắc T12 (Đã chết); Con bà: Dương Thị Q2; Sinh năm 1951; Anh chị em ruột: Có 6 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 19/8/2023 về tội “Đánh bạc” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- **Người bào chữa của bị cáo Đỗ Xuân H5:** Luật sư Trương Thị P1 và Luật sư Nguyễn Văn H14 - Công ty L9 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; (Luật sư P1 vắng mặt; Luật sư H14 có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn các có các bị cáo: Đoàn Văn T13, Đặng Thành C1, Trần Hải Đ4, Hoàng Nhật L7, Nguyễn Hữu P2, Phan Thanh T14, Nguyễn Thành T15, Huỳnh Văn G, Trịnh Xuân L8, Nguyễn Văn T16; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Phan Thủy T17 không kháng cáo; các bị cáo không bị kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hệ thống đánh bạc “fbslive.com” là một cổng trò chơi (game) đánh bạc trực tuyến hoạt động trên nền tảng hệ điều hành Android, IOS, W được sử dụng cho các thiết bị như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy vi tính... Hệ thống Fbslive được tích hợp nhiều trò chơi khác nhau như tài xỉu, xổ số, xóc đĩa, lô đề, cá độ... Hệ thống sử dụng tiền ảo (gọi là xu) để cho người chơi (con bạc)

mua và đặt cược trong các game của F. Con bạc sử dụng điện thoại di động tải ứng dụng FBS từ chợ ứng dụng, đăng ký tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu), sau đó đăng nhập vào ứng dụng, mỗi con bạc sẽ được hệ thống cấp một mã ID (một dãy số ngẫu nhiên để định danh con bạc đó trên hệ thống). Trên giao diện ứng dụng sẽ hiển thị tên người dùng (do các bị cáo tự đặt), mã ID, các mục “rút tiền”, “chuyển”, “ nạp tiền”. Để thực hiện việc đánh bạc, con bạc phải chọn mục “ nạp tiền” và trên ứng dụng sẽ hiển thị các hình thức nạp tiền khác nhau như chuyển khoản ngân hàng, nạp tiền qua ví Momo, nạp thẻ điện thoại hoặc nạp bằng tiền điện tử USDT... Các hình thức nạp tiền trên đều được chuyển đến tài khoản ngân hàng do nhà cái chỉ định mua “xu” thực hiện đánh bạc với quy ước 01 xu tương ứng với 1.000 đồng. Con bạc khi đã có “xu” sẽ bấm vào mục “Trò chơi” và giao diện ứng dụng sẽ hiển thị các trò chơi để con bạc chọn và tiến hành đặt cược. Cụ thể:

Đối với các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”: Để vận hành hệ thống và lôi kéo con bạc tham gia đánh bạc trên ứng dụng FBS, các đối tượng quản lý người Trung Quốc (*không rõ thông tin, lai lịch*) đã thuê các đối tượng là người Việt Nam, trong đó có Đàm Thị Hải H, Nguyễn Phú V, Đàm Thị Minh T18, Nguyễn Phi Q, Đoàn Văn T13 và Trần Phong T19 thực hiện các hành vi khác nhau như tuyển dụng, quản lý “Idol” để lôi kéo, dụ dỗ con bạc; “chăm sóc khách hàng” (khách hàng là con bạc); hỗ trợ xử lý sự cố; livestream hoạt động đánh bạc... Quá trình thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc các bị cáo đều được cấp tài khoản trên trang web fbslive.com và ứng dụng FBS có chức năng tương ứng theo nhiệm vụ được giao. Đồng thời được thêm vào các nhóm Chat trên ứng dụng mạng xã hội S3 và T20 để trao đổi, vận hành hệ thống đánh bạc trên FBS.

Đối với các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”: Thông qua truy cập ứng dụng mạng xã hội các bị cáo thấy quảng cáo đánh bạc trực tuyến trên mạng Internet dưới hình thức Game bài trên trang web fbslive.com và ứng dụng FBS nên đã tải ứng dụng FBS về điện thoại và đăng ký tài khoản trên ứng dụng để thực hiện hành vi đánh bạc trực tuyến. Để có tài khoản đánh bạc các bị cáo sử dụng số điện thoại cá nhân đăng ký tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu và đăng nhập vào ứng dụng FBS thì mỗi con bạc đều được cấp 01 mã số ID (là một dãy số tự nhiên để định danh con bạc đó trên hệ thống). Trên giao diện ứng dụng sẽ hiển thị tên người dùng (tự đặt), mã ID, các mục “rút tiền”, “chuyển”, “ nạp tiền”. Để thực hiện hành vi đánh bạc, con bạc chọn mục “ nạp tiền” bằng chuyển khoản Việt Nam đồng từ tài khoản ngân hàng của mình đến tài khoản ngân hàng do nhà cái chỉ định để mua “xu” thực hiện việc đặt cược với quy ước 01 xu tương đương 1.000 Việt Nam đồng. Khi đã có “xu” thì con bạc sẽ chọn mục “Trò chơi” và giao diện ứng dụng sẽ hiển thị các trò chơi như: tài xỉu, xổ số, xóc đĩa, lô đề, cá độ,... để con bạc lựa chọn chọn và tiến hành đặt cược. Tùy thuộc vào từng loại trò chơi cụ thể, hệ thống sẽ báo kết quả thắng, thua và cộng “xu” hoặc trừ “xu” trong tài khoản của con bạc.

Để rút tiền đánh bạc, con bạc phải đặt cược hết số “xu” đã mua của một lần nạp tiền, nếu có “xu” (thắng cược) thì chọn mục “Rút tiền” và hệ thống đánh bạc cho con bạc đổi số lượng “xu” thành tiền Việt Nam đồng và chuyển đến tài khoản ngân hàng của cá nhân con bạc. Nếu bị thua thì con bạc mất hết số xu đã đặt cược.

Với hình thức, thủ đoạn nêu trên, các bị cáo đã sử dụng điện thoại di động truy cập mạng Internet tải ứng dụng, tạo tài khoản, thông tin đăng nhập, mật khẩu liên kết tài khoản ngân hàng để tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên trang web “fbslive.com” và ứng dụng FBS (gọi là hệ thống FBS) như sau:

1. Hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Đàm Thị Hải H.

Khoảng tháng 10/2022, Đàm Thị Hải H truy cập facebook thấy đăng tuyển phiên dịch tiếng Trung Quốc nên đã nhắn tin xin ứng tuyển. Quá trình ứng tuyển được Nguyễn Phú V phỏng vấn qua phần mềm Skype và được nhận vào làm việc tại công ty D của người Trung Quốc (quá trình làm việc giữa H và người quản lý của Công ty T21 chỉ liên lạc với nhau qua tài khoản mạng xã hội Skype, còn cụ thể tên, tuổi, địa chỉ và Công ty này ở đâu thì H không biết). Đến khoảng tháng 01/2023, Đàm Thị Hải H được người tên M1 (*không rõ lai lịch*) giới thiệu tham gia vào hoạt động tổ chức đánh bạc trên hệ thống FBS với vai trò tuyển dụng, quản lý idol livestream (người phát trực tiếp nội dung giải trí như nói chuyện soi cầu, hát, nhảy sexy) trên hệ thống FBS để lôi kéo con bạc tham gia cá cược trực tuyến. Cụ thể: Đàm Thị Hải H là người trực tiếp tuyển chọn, tuyển dụng các idol live stream, quản lý hoạt động của idol, phổ biến, quán triệt các chính sách về tiền lương, quy định của công ty Đ6; giám sát việc thực hiện các chính sách, quy định như: chính sách trả lương đối với từng vị trí live stream, quy định khi live stream.... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của idol trong việc thu hút con bạc tham gia cá cược trên hệ thống FBS. Với công việc này, Đàm Thị Hải H được cấp 01 tài khoản hậu đài (do người Trung Quốc cung cấp, hiện nay không nhớ thông tin) để quản lý idol, như: Một ngày có bao nhiêu idol live stream, mỗi idol live stream mấy giờ, quà tặng của mỗi idol là bao nhiêu xu, số tiền cược trong phòng live stream của mỗi idol... Ngoài ra, H còn tự lập một tài khoản người chơi (con bạc) trên hệ thống FBS có thông tin đăng nhập là 0983608973, tên hiển thị “John@”, có ID 3014112540, mật khẩu “a1234567” để trực tiếp theo dõi phiên live stream của các idol, kiểm tra số lượng idol live stream. Đồng thời, Đàm Thị Hải H sử dụng tài khoản này để vào bình luận, tặng quà (tặng xu ảo) và tham gia cá cược (đặt xu ảo) trên các phiên livestream của các idol với mục đích để tăng lượng tương tác cho idol, kích cầu việc tham gia đánh bạc của con bạc. Quá trình tổ chức đánh bạc, Đàm Thị Hải H được trả lương tổng cộng 9.005 USDT tương đương số tiền 212.166.805 đồng.

Kết quả điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/7/2023, Đàm Thị Hải H đã tổ chức cho 33 người đánh bạc **1.282 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **17.031.167.732 đồng** (trong đó có 157 lần/1.276 lần tổ

chức đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên với số tiền 8.344.001.949 đồng; 64 lần/157 lần tổ chức đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 5.737.587.459 đồng). Ngoài ra, còn tổ chức cho 32 người đánh bạc 12.289 lần nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 9.520.177.108 đồng. Đàm Thị Hải H hưởng lợi tổng số tiền là **212.166.805 đồng**.

2. Hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Phú V.

Khoảng giữa năm 2022, Nguyễn Phú V được tuyển vào làm phiên dịch tiếng Trung Quốc cho công ty do một người tên M1 (là người Trung Quốc, không rõ lai lịch) làm chủ, công ty này hoạt động trên mạng internet. Quá trình làm phiên dịch, Nguyễn Phú V được thêm vào nhóm S4 để phóng vấn tuyển những người có nhu cầu xin việc qua phần mềm Skype. Đến khoảng tháng 10/2022, Nguyễn Phú V được M1 chuyển vào làm bộ phận chăm sóc khách hàng (con bạc) trên hệ thống FBS, được cấp một tài khoản telegram và add (thêm) vào các nhóm có sẵn để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc khách hàng, tiếp nhận các vấn đề của khách hàng thắc mắc và báo cáo lên các nhóm liên quan để giải quyết. Nhiệm vụ cụ thể của Nguyễn Phú V là: Nếu khách hàng không đăng nhập được tài khoản, không tải được app, không nhận được mã OTP, thay đổi mật khẩu, thay đổi liên kết ngân hàng, thay đổi mật khẩu rút tiền, quên mật khẩu... thì Nguyễn Phú V tiếp nhận qua các app chăm sóc khách hàng hoặc qua tài khoản mạng xã hội của app và sau đó V báo với nhóm kỹ thuật; Khách hàng nạp tiền không được đổi ra “xu” thì sẽ phải xin ID khách hàng cùng hình ảnh chuyển tiền thành công để thông báo cho bộ phận khác kiểm tra và cộng “xu” vào tài khoản cho khách hàng; Khách hàng rút tiền nhưng tiền chậm về tài khoản thì V báo cho tổ trưởng để kiểm tra và báo bộ phận tài vụ để chuyển tiền hoặc báo lên nhóm “kiểm soát rủi ro” xem khách hàng có hành vi trục lợi hay không. Nếu có người đăng ký xin làm idol của A1 thì lấy thông tin liên hệ, sau đó bàn giao cho Đàm Thị Hải H tuyển chọn. Để thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Phú V được người quản lý Trung Quốc cung cấp và sử dụng nhiều thiết bị điện tử gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi 10T Lite; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Google Pixel 4; một bộ máy tính để bàn. Quá trình tổ chức đánh bạc, Nguyễn Phú V được trả lương tổng cộng 7.290 USDT tương đương số tiền 155.315.000 đồng và Nguyễn Phi Q trả công số tiền 40.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 12/2022, Nguyễn Phú V đã giới thiệu Nguyễn Phi Q với người có tên là "Ka Ka" (không rõ lai lịch). Sau đó, Nguyễn Phi Q được nhận vào làm công việc Livestream soi cầu trong hệ thống FBS và được trả lương 700.000 đồng/ngày, Q trả công cho V 200.000 đồng/ngày. Đến khoảng tháng 4/2023, Nguyễn Phú V giới thiệu Trần Phong T19 vào làm cùng V, để hỗ trợ V trong việc “chăm sóc khách hàng”; V trả lương cho T19 theo giờ làm việc với mức 20.000 đồng/giờ.

Kết quả điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 13/11/2022 đến ngày 28/7/2023, Nguyễn Phú V tổ chức cho 33 người đánh bạc **1.287 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **17.052.667.732 đồng** (trong đó có 157 lần/1.281 lần đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 8.344.001.949 đồng; 64 lần/157 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 5.737.587.459 đồng). Ngoài ra, Nguyễn Phú V còn tổ chức cho 32 người đánh bạc 12.963 lần nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 9.846.553.808 đồng. Nguyễn Phú V hưởng lợi tổng số tiền là **195.315.000 đồng**

3. Hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Đàm Thị Minh T18.

Khoảng tháng 11/2022, Đàm Thị Hải H giới thiệu Đàm Thị Minh T18 (là em con chú của H) với người có tên "Gaming" (không rõ thông tin lai lịch) đề xin cho T18 vào làm việc trên hệ thống FBS và T18 được giao nhiệm vụ chăm sóc khách hàng (con bạc). Quá trình thực hiện việc tổ chức đánh bạc, Đàm Thị Minh T18 được cấp một tài khoản Telegram có địa chỉ @cskhfbslive02 và được thêm vào nhóm chat “FBS chăm sóc khách hàng”. Thông qua tài khoản Telegram này, Đàm Thị Minh T18 nhận các phản hồi của khách hàng (chính là các con bạc đánh bạc trên ứng dụng FBS). Nhiệm vụ của T18 là: Khi khách hàng có thắc mắc liên quan đến việc đánh bạc thì T18 sẽ giải đáp các thắc mắc đó cho khách hàng; Nếu vấn đề thắc mắc của khách hàng vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình thì T18 sẽ chuyển thắc mắc đó đến các bộ phận tương ứng. Đàm Thị Minh T18 còn được cung cấp một tài khoản có tên "xiao xue", mật khẩu "xiaoxue123" để đăng nhập trên trang web <https://adminpro.fbs333.com/> Đây là trang web để quản lý, tra cứu các thông tin của khách hàng nhằm giải quyết các thắc mắc của khách. Hàng ngày, Đàm Thị Minh T18 làm việc từ 12 giờ trưa đến 24 giờ đêm, mỗi tháng có thể nghỉ 4 ngày, tiền lương 590 USDT/ 01 tháng (tương đương 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng), hàng tháng có thể được trả nhiều hơn nếu tăng ca và được trả ít hơn nếu nghỉ quá nhiều.

Kết quả điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 13/11/2022 đến ngày 28/7/2023, Đàm Thị Minh T18 tổ chức cho 33 người đánh bạc **1.287 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **17.052.667.732 đồng** (trong đó có 157 lần/1.281 lần đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 8.344.001.949 đồng; 64 lần/157 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 5.737.587.459 đồng). Ngoài ra, Đàm Thị Minh T18 còn tổ chức cho 32 người đánh bạc 12.963 lần nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 9.846.553.808 đồng. Đàm Thị Minh T18 hưởng lợi tổng số tiền là **110.228.700 đồng**.

4. Hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Phi Q.

Thông qua mạng xã hội, Nguyễn Phi Q quen biết Nguyễn Phú V và những người livestream trên hệ thống FBS. Khoảng tháng 12/2022, Nguyễn Phi

Q trao đổi với Nguyễn Phú V và được V giới thiệu vào làm việc cho hệ thống FBS với nhiệm vụ là livestream (phát trực tiếp) soi cầu game tài - xỉu để thu hút người tham gia cá cược để hưởng hoa hồng. Đến khoảng tháng 01/2023, Nguyễn Phi Q thực hiện việc livestream trên hệ thống FBS. Để thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Phi Q lập một tài khoản trên ứng dụng fbslive.com có tên đăng nhập “0924319515”, mật khẩu “zxc123123”, tên hiển thị là “SC - TàiXỉu”, số ID là “3014125625” (tài khoản này của Q được gọi là tài khoản soi cầu, được phép livestream trên hệ thống FBS). Hằng ngày, Nguyễn Phi Q đăng nhập vào tài khoản trên hệ thống FBS bằng điện thoại di động, sau đó đặt điện thoại lên giá, điều chỉnh giá đỡ micro ở ngang tầm phía trước miệng, kết nối bộ thu âm; bật máy tính xách tay đặt phía sau camera điện thoại (màn hình máy tính nằm dọc), mở file excel soi cầu lên (phía dưới có chạy quảng cáo của hệ thống FBS), mở nhạc trên máy tính rồi tiến hành livestream trong phòng, nội dung là chào hỏi những người chơi, chúc họ thắng lớn, khi người chơi thắng thì xin quà (xu)... Q chỉ livestream về game tài - xỉu nên trong quá trình này, Q sẽ viết lên file excel lựa chọn của mình, kèm theo lời mời gọi như (kèo này tài anh em ơi, theo đi...) để lôi kéo người chơi tham gia cá cược. Khi livestream, Q được một số người chơi thắng tặng xu, số “xu” này sẽ cộng vào tài khoản soi cầu của Q. Khi người chơi có vấn đề phản ánh trong phòng livestream của Q thì Q sẽ nhắn tin với bộ phận chăm sóc khách hàng để được tư vấn, hỗ trợ. Q được trả lương 700.000đồng/23 giờ 30 phút livestream hàng ngày. Đến khoảng tháng 4/2023, Nguyễn Phi Q thuê Đoàn Văn T13 làm cùng Q và trả cho T13 ½ số tiền Quân được hưởng tương ứng số tiền 350.000 đồng/12 giờ livestream.

Kết quả điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/7/2023, Nguyễn Phi Q đã tổ chức cho 33 người đánh bạc 1.282 lần với tổng số tiền đánh bạc là **17.031.167.732 đồng** (trong đó có 157 lần/1.276 lần tổ chức đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên với số tiền 8.344.001.949 đồng; 64 lần/157 lần tổ chức đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 5.737.587.459 đồng). Ngoài ra, Q còn tổ chức cho 32 người đánh bạc 12.289 lần nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với số tiền đánh bạc là **9.520.177.108 đồng**. Nguyễn Phi Q hưởng lợi tổng số tiền là **60.000.000 đồng**.

5. Hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Trần Phong T19.

Khoảng tháng 3/2023, Trần Phong T19 đến nhà Nguyễn Phú V chơi và thấy V đang “chăm sóc khách hàng đánh bạc” trên hệ thống FBS nên T19 xin làm cùng, V đồng ý. Sau đó, Trần Phong T19 được cấp tài khoản mạng xã hội và tài khoản quản lý thông tin khách hàng đánh bạc trên hệ thống FBS để thực hiện việc chăm sóc khách hàng. Ban đầu, Nguyễn Phú V hướng dẫn T19 cách thức làm việc, sau đó V phân công cho T19 làm ca từ 12 giờ trưa đến 12 giờ đêm hàng ngày và trả tiền công cho T19 20.000 đồng/1 giờ. Quá trình thực hiện việc chăm sóc khách hàng, Trần Phong T19 được phân công nhiệm vụ: Nếu khách hàng không đăng nhập được tài khoản, không tải được app, không nhận

được mã OTP, thay đổi mật khẩu, thay đổi liên kết ngân hàng, thay đổi mật khẩu rút tiền, quên mật khẩu... thì T19 tiếp nhận qua các app chăm sóc khách hàng hoặc qua tài khoản mạng xã hội của app và sau đó T19 thông báo với nhóm kỹ thuật; Nếu khách hàng nạp tiền không quy đổi ra “xu” thì T19 xin số ID của khách cùng hình ảnh chuyển tiền thành công để thông báo cho bộ phận khác kiểm tra và cộng “xu” vào tài khoản cho khách hàng; Khách hàng rút tiền nhưng chậm về tài khoản thì báo cho tổ trưởng để kiểm tra và thúc giục bộ phận tài vụ chuyển tiền hoặc báo đến nhóm “kiểm soát rủi ro” xem khách hàng có hành vi trục lợi hay không; Nếu có người đến xin làm idol của A1 thì lấy thông tin liên hệ sau đó bàn giao cho Đàm Thị Hải H tuyển chọn.

Kết quả điều tra xác định: Từ ngày 01/4/2023 đến ngày 28/7/2023, Trần Phong T19 tổ chức cho 33 người đánh bạc **873 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **13.280.720.824 đồng** (trong đó có 139 lần/867 lần đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên với số tiền là 7.643.364.270 đồng; 59 lần/139 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên với số tiền là 5.421.887.780 đồng). Ngoài ra, Trần Phong T19 còn tổ chức cho 32 người đánh bạc 8.314 lần nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 5.768.191.190 đồng. Trần Phong T19 hưởng lợi tổng số tiền là **16.000.000 đồng**.

6. Hành vi “Đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Thành Đ.

Khoảng tháng 4/2023, thông qua giới thiệu của bị cáo Nguyễn Phú V, Nguyễn Thành Đ biết hệ thống đánh bạc FBS nên đã sử dụng điện thoại Google P3 (mượn của Nguyễn Phú V) và truy cập vào trang Web “fbslive.com” để tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập là 0373533256, mật khẩu là 0438772185, số ID là 3014194464 và liên kết với tài khoản ngân hàng T22 số 19034734674012 mang tên Nguyễn Thành Đ để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Đến khoảng tháng 6/2023, Nguyễn Thành Đ đăng ký thêm một tài khoản đánh bạc trên hệ thống FBS có tên hiển thị là “kaka89”, số ID là “3014223561” và liên kết với tài khoản ngân hàng T23 số 19898989666 mang tên Nguyễn Thành Đ5 (sinh năm 1989, trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, là bạn của Đ) để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Từ ngày 19/11/2022 đến 28/7/2023, Nguyễn Thành Đ đã sử dụng 02 tài khoản ngân hàng nêu trên để tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS với tổng số **99 lần** nạp tiền đều từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là **2.539.010.000 đồng** (tương đương với 2.539.010 xu). Sau khi tham gia các hình thức cá cược, Nguyễn Thành Đ đã 72 lần rút với tổng số tiền là 2.604.530.100 đồng, trong đó số tiền thắng là **1.675.565.100 đồng**. Điểm hình: Vào hồi 17giờ19 phút 56 giây ngày 06/6/2023, Nguyễn Thành Đ nạp số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc để mua “xu” tham gia cá cược và Đ đã rút 6 lần liên tiếp với tổng số tiền 280.000.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này của Đ là 280.000.000 đồng (trong đó có 250.000.000 đồng tiền thắng và 30.000.000 đồng tiền nạp).

Kết quả điều tra xác định, Nguyễn Thành Đ đã tham gia đánh bạc **99 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **4.214.575.100 đồng** (gồm: số tiền nạp 2.539.010.000 đồng, số tiền thắng 1.675.565.100 đồng). Trong đó có 34 lần/99 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên. Tài khoản có ID là 3014194464, Đ không hưởng lợi; còn tài khoản có ID là 3014223561: Đạt thắng 199.718.000 đồng, thua 98.470.000 đồng nên hưởng lợi số tiền 101.248.000 đồng.

7. Hành vi “Đánh bạc” của bị cáo Trần Văn A:

Khoảng tháng 11/2022, quá trình truy cập mạng xã hội Facebook, Trần Văn A thấy quảng cáo đánh bạc FBS nên đã sử dụng điện thoại di động Iphone 13 Pro của mình để tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập là 0933116348, tên hiển thị là “AnOsin”, có ID là “3014112617”; liên kết với tài khoản ngân hàng B2, mang tên Trần Văn A để nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Từ ngày 19/11/2022 đến 28/7/2023, Nguyễn Văn A2 đã nạp 70 lần với tổng số tiền là 145.300.000 đồng (tương đương với 145.300 xu), trong đó: Số lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là **14 lần** với số tiền là **85.000.000 đồng**; Số lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 56 lần với số tiền là 60.300.000 đồng. Sau khi tham gia các hình thức cá cược, Trần Văn A đã 58 lần rút với tổng số tiền là 235.969.794 đồng, gồm: 32 lần rút của lần nạp dưới 5.000.000 đồng với số tiền là 48.471.004 đồng (trong đó có **3 lần** rút từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền **23.757.000 đồng**); 26 lần rút của lần nạp trên 5.000.000 đồng với số tiền 187.498.790 đồng, trong đó số tiền thắng là **112.498.794 đồng**. Diễn hình: vào hồi 23 giờ 50 phút 33 giây ngày 25/3/2023, Trần Văn A nạp số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc để mua “xu” tham gia cá cược và từ ngày 26 đến ngày 30/3/2023, A rút 7 lần liên tiếp với tổng số tiền 65.699.679 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này của A là 65.699.679 đồng (trong đó có 60.699.679 đồng tiền thắng và 5.000.000 đồng tiền nạp).

Kết quả điều tra xác định, Trần Văn A đã tham gia đánh bạc **17 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **221.255.794 đồng** (gồm: số tiền nạp 85.000.000 đồng, số tiền thắng của lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên 112.498.794 đồng và số tiền rút trên 5 triệu đồng của lần nạp dưới 5 triệu đồng là 23.757.000 đồng). Trong đó: 01 lần/17 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên. Trần Văn A thắng số tiền 132.155.794 đồng; thua số tiền 10.000.000 đồng nên hưởng lợi số tiền 122.155.794 đồng. Ngoài ra, Trần Văn A còn 53 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 68.804.000 đồng.

8. Hành vi “Đánh bạc” của bị cáo Đỗ Xuân H5:

Khoảng tháng 11/2022, quá trình truy cập mạng xã hội Facebook và các trang web, Đỗ Xuân H5 thấy quảng cáo đánh bạc FBS nên đã sử dụng điện thoại di động Redmi K20 Pro của mình để tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập là 0888782696, tên hiển thị là “Lươn Chứa”, có ID là “3014129558” và liên kết với tài khoản ngân hàng T22 số 19038424829011,

mang tên Đỗ Xuân H5 để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Từ ngày 27/11/2022 đến 4/4/2023, Đỗ Xuân H5 đã nạp 350 lần với tổng số tiền là 583.050.000 đồng (tương đương với 583.050 xu), trong đó: Số lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là **39 lần** với số tiền **215.000.000 đồng**; Số lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 311 lần với tổng số tiền 368.050.000 đồng. Sau khi tham gia các hình thức cá cược, Đỗ Xuân H5 đã 132 lần rút với tổng số tiền là 533.874.000 đồng, gồm: 113 lần rút của lần nạp dưới 5.000.000 đồng với số tiền là 360.274.000 đồng (trong đó có **37 lần** rút từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền **261.225.000 đồng**); 19 lần rút của lần nạp trên 5.000.000 đồng số tiền 173.600.000 đồng, trong đó thắng số tiền là **86.600.000 đồng**. Diễn hình: Vào hồi 8 giờ 48 phút 04 giây ngày 19/3/2023, Đỗ Xuân H5 nạp số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc để mua “xu” tham gia cá cược và cùng ngày, H5 rút 01 lần số tiền 10.500.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này của H5 là 10.500.000 đồng (trong đó có 5.500.000 đồng tiền thắng và 5.000.000 đồng tiền nạp).

Kết quả điều tra xác định, Đỗ Xuân H5 đã tham gia đánh bạc **76 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **562.825.000 đồng** (gồm: số tiền nạp 215.000.000 đồng, số tiền thắng của lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên 86.600.000 đồng và số tiền rút trên 5.000.000 đồng của lần nạp dưới 5.000.000 đồng 261.225.000 đồng), không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên. Đỗ Xuân H5 thắng số tiền 283.825.000 đồng; thua số tiền 128.000.000 đồng nên hưởng lợi số tiền 155.825.000 đồng. Ngoài ra, Đỗ Xuân H5 còn 274 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 362.649.000 đồng.

9. Hành vi “Đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Văn C:

Khoảng cuối tháng 05/2023, quá trình truy cập mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn C thấy quảng cáo đánh bạc FBS nên đã sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A6+ của mình để tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập 0343939939, tên hiển thị là “ca cha buu”, có ID là “3014214014”; liên kết với tài khoản ngân hàng S5 số 050053764298, mang tên Nguyễn Văn C để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên ứng dụng FBS. Từ ngày 25/5/2022 đến 27/7/2023, Nguyễn Văn C đã nạp 228 lần với tổng số tiền là 396.648.000 đồng (tương đương với 396.648 xu), trong đó: Số lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là **26 lần** với số tiền **185.000.000 đồng**; Số lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 202 lần với số tiền là 211.648.000 đồng. Sau khi tham gia các hình thức cá cược, Nguyễn Văn C đã 71 lần rút với tổng số tiền là 281.130.000 đồng, gồm: 59 lần rút của lần nạp dưới 5.000.000 đồng với số tiền là 226.830.000 đồng (trong đó có **19 lần** rút từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền **165.030.000 đồng**); 12 lần rút của lần nạp trên 5.000.000 đồng với số tiền 54.300.000 đồng, trong đó số tiền thắng là **18.200.000 đồng**. Diễn hình: Vào hồi 14 giờ 20 phút 25 giây ngày 5/7/2023, Nguyễn Văn C nạp số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc để mua “xu” tham gia cá cược và cùng ngày, C rút

6 lần liên tiếp với tổng số tiền 25.200.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này của C là 25.200.000 đồng (trong đó có 15.200.000 đồng tiền thắng và 10.000.000 đồng tiền nạp).

Kết quả điều tra xác định, Nguyễn Văn C đã tham gia đánh bạc **45 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **368.230.000 đồng** (gồm: số tiền nạp 185.000.000 đồng, số tiền thắng của lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là 18.200.000 đồng và số tiền rút trên 5.000.000 đồng của lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 165.030.000 đồng), không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên. Nguyễn Văn C thắng số tiền 159.730.000 đồng, thua số tiền 148.900.000 đồng nên hưởng lợi số tiền 10.830.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn C còn 183 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 226.248.000 đồng.

10. Hành vi “Đánh bạc” của bị cáo Hà Hữu M:

Khoảng tháng 5/2023, quá trình truy cập mạng xã hội Bigo, Hà Hữu M thấy trang đánh bạc FBS nên đã sử dụng điện thoại di động Iphone 13 Promax của mình để tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập là 0968921636, mật khẩu “921636”, tên hiển thị là “[M]” (chữ Hàn Quốc có nghĩa M2i), có ID là 3014161822; liên kết với tài khoản ngân hàng T22 số 19038507681016, mang Hà Hữu M để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Từ ngày 16/5/2023 đến Hà Hữu M đã nạp 102 lần với tổng số tiền là 306.100.000 đồng (tương đương với 306.100 xu), trong đó: Số lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là **30 lần** với số tiền **230.000.000 đồng**; Số lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 72 lần với số tiền 76.100.000 đồng. Sau khi tham gia các hình thức cá cược Hà Hữu M đã 51 lần rút tổng số tiền là 261.900.000 đồng, gồm: 35 lần rút của lần nạp dưới 5.000.000 đồng với số tiền là 65.910.000 đồng (trong đó có **04 lần** rút từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền **24.390.000 đồng**); 16 lần rút của lần nạp trên 5.000.000 đồng với số tiền 195.990.000 đồng, trong đó số tiền thắng là **100.980.000 đồng**. Diễn hình: Vào hồi 18 giờ 35 phút 14 giây ngày Hà Hữu M nạp số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc để mua “xu” tham gia cá cược và cùng M rút 01 lần số tiền 20.200.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này M là 20.200.000 đồng (trong đó có 10.200.000 đồng tiền thắng và 10.000.000 đồng tiền nạp).

Kết quả điều tra xác định Hà Hữu M đã tham gia đánh bạc **34 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **355.370.000 đồng** (gồm: số tiền nạp 230.000.000 đồng, số tiền thắng của lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là 100.980.000 đồng và số tiền rút trên 5.000.000 đồng của lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 24.390.000 đồng), không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên. Hà Hữu M thắng số tiền 114.370.000 đồng, thua số tiền 137.750.000 đồng nên không hưởng lợi. Ngoài Hà Hữu M còn 68 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 88.310.000 đồng.

11. Hành vi “Đánh bạc” của bị cáo Nguyễn Tấn H7:

Khoảng đầu tháng 3/2023, trong quá trình truy cập ứng dụng BiGO LIVE, thấy quảng cáo đánh bạc trên FBSH7 đã sử dụng điện thoại di động OPPO A53 của mình để tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập là 0776505355, tên hiển thị là “Siu96”, có ID là “3014171570” và liên kết với tài khoản ngân hàng S5 số 060286277287, mangNguyễn Tấn H7 để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Từ ngày 16/03/2023 đến ngàyNguyễn Tấn H15 đã nạp 87 lần với tổng số tiền là 313.000.000 đồng (tương đương với 313.000 xu), trong đó: Số lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là **47 lần** với số tiền **260.000.000 đồng**; Số lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 40 lần với số tiền 53.000.000 đồng. Sau khi tham gia các hình thức cáNguyễn Tấn H7 đã 182 lần rút tổng số tiền là 335.700.000 đồng, gồm: 61 lần rút của lần nạp dưới 5.000.000 đồng với số tiền là 54.500.000 đồng (trong đó có **03 lần** rút từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền **43.000.000 đồng**); 121 lần rút của lần nạp trên 5.000.000 đồng số tiền 281.200.000 đồng, trong đó số tiền thắng là **36.700.000 đồng**. Điển hình: Vào hồi 01 giờ 10 phút 27 giây ngàyNguyễn Tấn H7 nạp số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc để mua “xu” tham gia cá cược và cùngH7 rút 01 lần số tiền 8.000.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần nàyH7 là 8.000.000 đồng (trong đó có 3.000.000 đồng tiền thắng và 5.000.000 đồng tiền nạp).

Kết quả điều tra xácNguyễn Tấn H7 đã **50 lần** tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là **339.700.000 đồng** (gồm: số tiền nạp 260.000.000 đồng, số tiền thắng của lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên 36.700.000 đồng và số tiền rút trên 5.000.000đồng của lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 43.000.000 đồng), không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trởNguyễn Tấn H7 thắng số tiền 76.100.000 đồng, thua số tiền 15.500.000 đồng nên hưởng lợi số tiền **60.600.000 đồng**. NgoàiNguyễn Tấn H7 còn 37 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 53.100.000 đồng.

12. Hành vi “Đánh bạc” của bịNguyễn Văn H8:

Khoảng tháng 03/2023, quá trình truy cập mạng xã hộiNguyễn Văn H8 thấy quảng cáo đánh bạc FBS nên đã sử dụng điện thoại di động OPPO F11 Pro của mình để tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập 0979417415, tên hiển thị là “Xxxphjlong”, có ID là “3014172640”; liên kết với tài khoản ngân hàng T22 số 39393939888888, mangNguyễn Văn H8 để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Từ ngày 24/3/2023 đếnNguyễn Văn H8 đã nạp 204 lần với tổng số tiền là 342.160.000 đồng (tương đương với 342.160 xu), trong đó: Số lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là **27 lần** với số tiền là **150.000.000 đồng**; Số lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 177 lần với số tiền là 192.160.000 đồng. Sau khi tham gia các hình thức cáNguyễn Văn H8 đã 116 lần rút với tổng số tiền là 327.008.890 đồng, gồm: 93 lần rút của lần nạp dưới 5.000.000 đồng với số tiền là 183.530.630 đồng (trong đó có **4 lần** rút từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền **32.309.900 đồng**); 23 lần rút của lần nạp trên

5.000.000 đồng với số tiền 143.478.260 đồng, trong đó số tiền thắng là **40.538.1400 đồng**. Diễn hình: Vào hồi 08 giờ 33 phút 32 giây ngày Nguyễn Văn H8 nạp số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc để mua “xu” tham gia cá cược và trong ngày 3/5/2023, H8 rút 2 lần liên tiếp tổng số tiền 12.106.090 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này H8 là 12.106.090 đồng (trong đó có 7.106.090 đồng tiền thắng và 5.000.000 đồng tiền nạp).

Kết quả điều tra xác Nguyễn Văn H8 đã tham gia đánh bạc **31 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **222.848.040 đồng** (gồm: số tiền nạp 150.000.000 đồng; số tiền thắng của lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên 40.538.140 đồng và số tiền rút trên 5.000.000 đồng của lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 32.309.900 đồng), không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở Nguyễn Văn H8 thắng số tiền 64.848.040 đồng; thua số tiền 47.763.000 đồng nên hưởng lợi số tiền 17.085.040 đồng. Ngoài Nguyễn Văn H8 còn 173 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 240.895.640 đồng.

13. Hành vi “Đánh bạc” của bị Mai Văn H16:

Khoảng tháng 05/2023, trong quá trình truy cập mạng xã hội Mai Văn H16 thấy quảng cáo đánh bạc FBS nên đã sử dụng điện thoại di động Redmi Note 11 của mình tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập 0376868166, tên hiển thị là “hiệp17”, có ID là 3014212410; liên kết với tài khoản ngân hàng V3 số 101873001733, mang Mai Văn H16 để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Từ ngày 19/5/2023 đến ngày Mai Văn H16 đã nạp 16 lần với tổng số tiền là 131.300.000 đồng (tương đương với 131.300 xu), trong đó: Số tiền nạp từ 5.000.000 đồng trở lên **12 lần** với số tiền là **126.000.000 đồng**; Số lần nạp dưới 5.000.000 đồng 04 lần với số tiền là 5.300.000 đồng. Sau khi tham gia các hình thức cá Mai Văn H16 đã 06 lần rút với tổng số tiền là 68.857.000 đồng, trong đó: 01 lần rút của lần nạp dưới 5 triệu đồng số tiền 3.765.000 đồng; 05 lần rút của lần nạp trên 5.000.000 đồng với số tiền 64.805.000 đồng, trong đó số tiền thắng là **36.092.000 đồng**. Diễn hình: Vào hồi 17 giờ 18 phút 12 giây ngày Mai Văn H16 nạp số tiền 14.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc để mua “xu” tham gia cá cược và cùng H16 rút 01 lần với số tiền 29.820.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này H16 là 29.820.000 đồng (trong đó có 15.820.000 đồng tiền thắng và 14.000.000 đồng tiền nạp).

Kết quả điều tra xác Mai Văn H16 đã tham gia đánh bạc **12 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **162.092.000 đồng** (gồm: số tiền nạp 126.000.000 đồng, số tiền thắng của lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là 36.092.000 đồng), không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở Mai Văn H16 thắng số tiền 36.092.000 đồng, thua số tiền 97.000.000 đồng nên không hưởng lợi. Ngoài Mai Văn H16 còn 4 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 7.065.000 đồng.

14. Hành vi “Đánh bạc” của bị Nguyễn Văn V2

Khoảng đầu tháng 12/2022, thông qua ứng dụng mạng xã hội Nguyễn Văn V2 thấy quảng cáo đánh bạc FBS nên đã sử dụng điện thoại di động Galaxy A23 của mình để tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập là 0979295838, tên hiển thị là “vinhng39”, có ID là “3014112936”; liên kết với tài khoản ngân hàng V4 số 105874226011, mang Nguyễn Văn V2 để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Từ ngày 03/12/2022 đến ngày Nguyễn Văn V2 đã nạp 593 lần với tổng số tiền là 398.750.000 đồng (tương đương với 398.750 xu), trong đó: Số lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là **02 lần** với số tiền là **10.000.000 đồng**; Số lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 591 lần với số tiền là 388.750.000 đồng. Sau khi tham gia các hình thức cá cược Nguyễn Văn V2 đã 131 lần rút của lần nạp dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là 271.685.940 đồng, trong đó có **17 lần** rút từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền **120.091.130 đồng**, không có lần rút của lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên. Điển hình: Vào lúc 18 giờ 32 phút 43 giây ngày Nguyễn Văn V2 nạp số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc để mua “xu” tham gia cá cược và cùng V2 rút 01 lần với số tiền 12.016.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này V2 là 12.016.000 đồng (trong đó có 11.016.000 đồng tiền thắng và 1.000.000 đồng tiền nạp).

Kết quả điều tra xác Nguyễn Văn V2 đã tham gia đánh bạc **19 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **130.091.130 đồng** (gồm: số tiền nạp 10.000.000 đồng và số tiền rút trên 5.000.000 đồng của lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 120.091.130 đồng), không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên. Nguyễn Văn V2 thắng số tiền 97.891.130 đồng; thua số tiền 10.000.000 đồng nên hưởng lợi số tiền 87.891.130 đồng. Ngoài Nguyễn Văn V2 còn 574 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 466.821.100 đồng.

15. Hành vi “Đánh bạc” của bị Nguyễn Văn Đ2:

Khoảng tháng 02/2023, quá trình truy cập mạng xã hội Nguyễn Văn Đ2 thấy quảng cáo trang đánh bạc FBS nên đã sử dụng điện thoại di động Iphone X của mình tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập là 0382791234, mật khẩu “chau19102012”, tên hiển thị là “ThanhDo” (sau Đ2 đổi tên hiển thị thành “Ở ẤN + hình ảnh mặt cười”), có ID là 3014152039; liên kết với tài khoản ngân hàng V5 số 0341005975761, mang Nguyễn Văn Đ2 để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Từ ngày 03/02/2023 đến Nguyễn Văn Đ2 đã nạp 187 lần với tổng số tiền là 134.650.000 đồng (tương đương với 134.650 xu), trong đó: Số lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là **07 lần** với số tiền là **35.000.000 đồng**; Số lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 180 lần với số tiền là 99.650.000 đồng. Sau khi tham gia các hình thức cá cược Nguyễn Văn Đ2 đã 53 lần rút với tổng số tiền là 61.400.000 đồng, gồm: 47 lần rút của lần nạp dưới 5.000.000 đồng với số tiền là 45.900.000 đồng (trong đó có **01 lần** rút từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền **5.000.000 đồng**); 6 lần rút của lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền 15.500.000 đồng, trong đó số tiền

thắng là **5.000.000 đồng**. Diễn hình: Vào hồi 16 giờ 08 phút 02 giây ngày Nguyễn Văn Đ2 nạp số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc để mua “xu” tham gia cá cược, trong ngày 25/3/2023 và Đ2 rút 5 lần liên tiếp với tổng số tiền 7.500.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này Đ2 là 7.500.000 đồng (trong đó có 2.500.000 đồng tiền thắng và 5.000.000 đồng tiền nạp).

Kết quả điều tra xác Nguyễn Văn Đ2 đã tham gia đánh bạc **8 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **45.500.000 đồng** (gồm: số tiền nạp 35.000.000 đồng, số tiền thắng của lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên 5.000.000 đồng và số tiền rút trên 5.000.000 đồng của lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 5.000.000 đồng). Nguyễn Văn Đ2 thắng số tiền 9.500.000 đồng; thua số tiền 25.000.000 đồng nên không hưởng lợi. Ngoài Nguyễn Văn Đ2 còn 179 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 117.150.000 đồng.

16. Hành vi “Đánh bạc” của bị Lê Tuấn S2:

Khoảng tháng 4/2023, thông qua mạng xã hội Lê Tuấn S2 thấy quảng cáo trang đánh bạc FBS nên đã sử dụng điện thoại di động Iphone 13 Promax để tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập là 0888660054, mật khẩu “123456”, tên hiển thị là “Húp”, có ID là 3014183172; liên kết với tài khoản ngân hàng V5 số 9888660054, mang Lê Tuấn S2 để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Từ ngày 08/4/2023 đến ngày Lê Tuấn S2 đã nạp 19 lần với tổng số tiền là 33.300.000 đồng (tương đương với 33.300 xu), trong đó: Số lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên là **01 lần** với số tiền **5.000.000 đồng**; số lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 18 lần với số tiền là 28.300.000 đồng. Sau khi tham gia các hình thức cá cược Lê Tuấn S2 đã **4 lần** rút từ 5.000.000 đồng trở lên của lần nạp dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là **31.168.000 đồng**, không có lần rút của lần nạp từ 5 triệu đồng trở lên. Diễn hình: Vào hồi 04 giờ 28 phút 34 giây ngày Lê Tuấn S2 nạp số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc để mua “xu” tham gia cá cược và cùng S2 rút 01 lần số tiền 12.971.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc lần này S2 là 12.971.000 đồng (trong đó có 10.971.000 đồng tiền thắng và 2.000.000 đồng tiền nạp).

Kết quả điều tra xác Lê Tuấn S2 đã tham gia đánh bạc **5 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **36.168.000 đồng** (gồm: số tiền nạp 5.000.000 đồng và số tiền rút trên 5.000.000 đồng của lần nạp dưới 5.000.000 đồng là 31.168.000 đồng). Lê Tuấn S2 thắng số tiền 23.168.000 đồng; thua số tiền 5.000.000 đồng nên hưởng lợi số tiền 18.168.000 đồng. Ngoài Lê Tuấn S2 còn 14 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 20.300.000 đồng.

17. Hành vi “Đánh bạc” của bị Phan Khắc H17:

Khoảng cuối tháng 6/2023, quá trình sử dụng mạng xã hội Phan Khắc H17 thấy quảng cáo đánh bạc FBS dưới hình thức Game bài nên đã sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A50s của mình tải ứng dụng FBS và đăng ký tài khoản có thông tin đăng nhập là 0976910902, mật khẩu là 0976910902, tên hiển

thị là “taixengheo”, mã ID là “3014125773”; liên kết với tài khoản ngân hàng V5, mang Phan Khắc H17 để thực hiện việc nạp, rút tiền khi tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS. Từ ngày 01/7/2023 đến ngày Phan Khắc H17 đã nạp tiền và tham gia cá cược 781 lần với tổng số tiền là 118.549.500 đồng (tương đương với 118.549,5xu), trong đó có 02 lần đặt cược với tổng số tiền 800.000 đồng, thắng số tiền là 15.950.000 đồng. Cụ thể: Lần thứ nhất: ngày Phan Khắc H17 đặt cược số tiền 400.000 đồng, thắng số tiền 6.400.000 đồng; Lần thứ hai: ngày Phan Khắc H17 đặt cược số tiền 400.000 đồng, thắng số tiền 9.550.000 đồng.

Kết quả điều tra xác Phan Khắc H17 đã tham gia đánh bạc **02 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **16.750.000 đồng** (gồm: số tiền nạp 800.000 đồng, số tiền thắng 15.950.000 đồng). H17 hưởng lợi số tiền 15.950.000 đồng. Ngoài Phan Khắc H17 còn 779 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 101.799.500 đồng.

Bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-P2 ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Đàm Thị HẢI H, Nguyễn Phú Vinh, Đàm Thị Minh Nguyễn Phi Q về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Trần Phong T19 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị Nguyễn Thành Đ Văn A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị Nguyễn Tấn H7 Hữu Mân H5 Văn Cn Văn H8 Văn H16 Văn Đ2n Khắc H17n Văn V2 án S2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

** Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Đoàn Văn T, Đặng Thành C, Trần Hải Đ, Hoàng Nhật L, Nguyễn Hữu P, Phan Thanh T1, Nguyễn Thành T2, Huỳnh Văn G, Trịnh Xuân L1, Nguyễn Văn T3 và Lê Hoàng V.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 16/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đàm Thị Hải H, Nguyễn Phú V1, Đàm Thị Minh T4, Nguyễn Phi Q, Trần Phong T5 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Các bị cáo Nguyễn Thành Đ1, Trần Văn A, Nguyễn Tấn H1, Hà Hữu M, Đỗ Xuân H2, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H3, Mai Văn H4, Nguyễn Thành T2, Nguyễn Văn Đ2, Phan Khắc H5, Nguyễn Văn V2, Lê Tuấn S, phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đàm Thị Hải H 05 năm 08 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 15/3/2024. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 60.000.000 đồng.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đàm Thị Minh T4 05 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 40.000.000 đồng.

3. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú V1 4 năm 6 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 06/02/2024. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 60.000.000 đồng

4. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi Q 04 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 15/03/2024. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 40.000.000 đồng

5. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Phong T5 05 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ thời hạn bị cáo tạm giữ tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 15/03/2024. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 40.000.000 đồng

6. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Đ1 03 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ tạm giam từ ngày 10/7/2024 . Hình phạt bổ sung, phạt tiền 40.000.000 đồng.

7. Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn A 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 30.000.000 đồng.

8. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân H2 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 30.000.000 đồng.

9. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C1 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 30.000.000 đồng.

10. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hà Hữu M 3 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 30.000.000 đồng.

11. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn H1 3 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 30.000.000 đồng.

12. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H3 3 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 30.000.000 đồng.

13. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Mai Văn H4 3 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 20.000.000 đồng.

14. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V2 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 20.000.000 đồng.

15. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ2 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 10.000.000 đồng.

16. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Tuấn S 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 10.000.000 đồng.

17. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Khắc H5 18 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đoàn Văn T, Đặng Thành C, Trần Hải Đ, Hoàng Nhật L, Nguyễn Hữu P, Phan Thanh T1, Nguyễn Thành T2, Huỳnh Văn G, Trịnh Xuân L1, Nguyễn Văn T3; về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Đàm Thị Hải H, Đàm Thị Minh T4, Nguyễn Phú V1, Nguyễn Phi Q, Trần Phong T5, Nguyễn Thành Đ1, Đỗ Xuân H2, Nguyễn Tấn H1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn V2, Trần Văn A, Mai Văn H4, Hà Hữu M, Lê Tuấn S, Nguyễn Văn Đ2, Phan Khắc H5 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mai Văn H4, Lê Tuấn S và Nguyễn Tấn H1 đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; Các bị cáo Đàm Thị Hải H, Nguyễn

Phú V1, Đàm Thị Minh T4, Nguyễn Phi Q, Trần Phong T5, Nguyễn Thành Đ1, Trần Văn A, Đỗ Xuân H2, Hà Hữu M, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn V2, Nguyễn Văn Đ2 và Phan Khắc H5 giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, không có ý kiến khác; Các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đều cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là nặng, các bị cáo đề nghị xin giảm hình phạt và được hưởng án treo; một số bị cáo xuất trình các tài liệu thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền truy thu, thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình; thân nhân các bị cáo có công với cách mạng, bản thân các bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, từ đó đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ nội dung kháng cáo của các bị cáo, kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tương ứng về tội “Tổ chức đánh bạc”; “Đánh bạc” theo điểm, khoản, điều luật như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội; một số bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới về hoàn cảnh gia đình, nhân thân, số tiền đánh bạc không lớn, đều tự khai ra hành vi phạm tội của mình, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm... Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giữ nguyên hình phạt và cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ2 và Phan Khắc H5; giảm hình phạt cho các bị cáo Đàm Thị Hải H, Đàm Thị Minh T4, mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; các bị cáo Nguyễn Phi Q và Nguyễn Phú V1, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thành Đ1 giảm từ 05 đến 06 tháng tù; bị cáo Trần Phong T5 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, làm thuê cho bị cáo V1, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù có phần nặng, đề nghị giảm cho bị cáo 03 đến 06 tháng tù; các bị cáo Trần Văn A, Đỗ Xuân H2, Nguyễn Văn C1, Hà Hữu M, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn V2 phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng mức khởi điểm của khung hình phạt là 3 năm tù, bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo A, H2, C1, M, H3 và Nguyễn Văn V2; đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ2, Phan Khắc H5: Số tiền đánh bạc của các bị cáo ít hơn so với các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” trong vụ án, số lần đánh bạc dưới 50 triệu đồng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ2 3 năm tù cho hưởng án treo; bị cáo H5 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo là 36 tháng; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn

Tân H1, Mai Văn H4 và Lê Tuấn S đều tự nguyện rút kháng cáo, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Xuân H2 trình bày:* Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp đủ 85.825.000 đồng tiền thu lợi bất chính, tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện như ủng hộ quỹ xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo tại địa phương; bố bị cáo ông Đỗ Giang N là thương binh hạng 4/4 đã mất do di chứng chiến tranh; bác ruột là Liệt sỹ Đỗ Văn V3, bị cáo đang trực tiếp thờ cúng; mẹ bị cáo hiện nay đã 70 tuổi, già yếu; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; lao động chính và đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ già, được chính quyền địa phương xác nhận; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của luật sư, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo, các cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của luật tố tụng. Đơn kháng cáo của các bị cáo Đàm Thị Hải H, Nguyễn Phú V1, Đàm Thị Minh T4, Nguyễn Phi Q, Trần Phong T5, Nguyễn Thành Đ1, Trần Văn A, Đỗ Xuân H2, Hà Hữu M, Nguyễn Tân H1, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H3, Mai Văn H4, Nguyễn Văn V2, Nguyễn Văn Đ2, Lê Tuấn S và Phan Khắc H5 trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[1.2] Các bị cáo Đàm Thị Hải H, Đỗ Xuân H2, Nguyễn Thành Đ1, Đàm Thị Minh T4 đều có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị cáo không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[1.3] Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Tân H1, Mai Văn H4 và Lê Tuấn S đã tự nguyện rút kháng cáo, HĐXX căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo H1, H4, S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra,

tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu chứng cứ, tài liệu đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án; đặc biệt là các tài liệu như dữ liệu điện tử, tài khoản mạng xã hội đã được trích xuất, các kết luận giám định. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/11/2022 đến ngày 28/7/2023, sau khi được các đối tượng quản lý người Trung Quốc (không rõ thông tin, lai lịch) thuê tham gia vận hành và lôi kéo người khác tham gia cá cược trực tuyến với những trò chơi khác nhau như tài xỉu, xổ số, xóc đĩa, lô đề, cá độ... trên trang web fbslive.com và ứng dụng FBS (gọi là hệ thống FBS), các bị cáo Đàm Thị Hải H, Nguyễn Phú V1, Đàm Thị Minh T4, Nguyễn Phi Q, Đoàn Văn T và Trần Phong T5 đã có hành vi tuyển dụng, quản lý “Idol”, “Chăm sóc khách hàng”; “hỗ trợ xử lý sự cố”; “live stream hoạt động đánh bạc”... để tổ chức cho nhiều người Việt Nam tham gia đánh bạc trên hệ thống FBS với mục đích được, thua bằng tiền Việt Nam đồng. Cụ thể như sau:

*** Đối với nhóm các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”:**

- **Bị cáo Đàm Thị Hải H:** Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/7/2023, Đàm Thị Hải H đã tổ chức đánh bạc **1.282 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **17.031.167.732 đồng** (trong đó có 157 lần/1.276 lần đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên với số tiền 8.344.001.949 đồng; 64 lần/157 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên với số tiền 5.737.587.459 đồng). Ngoài ra, Đàm Thị Hải H còn tổ chức đánh bạc **12.289 lần** nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là **9.520.177.108 đồng**. Đàm Thị Hải H hưởng lợi số tiền 212.166.805 đồng.

- **Bị cáo Nguyễn Phú V1:** Từ ngày 13/11/2022 đến ngày 28/7/2023, Nguyễn Phú V1 đã tổ chức đánh bạc **1.287 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **17.052.667.732 đồng** (trong đó có 157 lần/1.276 lần đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên với số tiền 8.344.001.949 đồng; 64 lần/157 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên với số tiền 5.737.587.459 đồng). Ngoài ra, Nguyễn Phú V1 còn tổ chức đánh bạc 12.963 lần nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là **9.846.553.808 đồng**. Nguyễn Phú V1 hưởng lợi số tiền 195.315.000 đồng.

- **Bị cáo Đàm Thị Minh T4:** Từ ngày 13/11/2022 đến ngày 28/7/2023, Đàm Thị Minh T4 đã tổ chức đánh bạc **1.287 lần** với tổng số tiền đánh bạc là **17.052.667.732 đồng** (trong đó có 157 lần/1.276 lần đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên với số tiền 8.344.001.949 đồng; 64 lần/157 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên với số tiền 5.737.587.459 đồng). Ngoài ra, Đàm Thị Minh T4 còn tổ chức đánh bạc 12.963 lần nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là **9.846.553.808 đồng**. Đàm Thị Minh T4 hưởng lợi số tiền 110.228.700 đồng.

- **Bị cáo Nguyễn Phi Q:** Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/7/2023, Nguyễn Phi Q đã tổ chức đánh bạc 1.282 lần với tổng số tiền đánh bạc là

17.031.167.732 đồng (trong đó có 157 lần/1.276 lần đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên với số tiền 8.344.001.949 đồng; 64 lần/157 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên với số tiền 5.737.587.459 đồng). Ngoài ra, Nguyễn Phi Q còn tổ chức đánh bạc 12.289 lần nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là **9.520.177.108 đồng**. Nguyễn Phi Q hưởng lợi số tiền 60.000.000 đồng.

- **Bị cáo Trần Phong T5:** Từ ngày 01/4/2023 đến ngày 28/7/2023, Trần Phong T5 đã tổ chức đánh bạc 873 lần với tổng số tiền đánh bạc là **13.271.720.824 đồng** (trong đó có 139 lần/1.276 lần đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên với số tiền 7.643.364.270 đồng; 59 lần/139 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên với số tiền 5.421.887.780 đồng). Ngoài ra, Trần Phong T5 còn tổ chức đánh bạc 8.314 lần nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là 5.768.191.190 đồng. Trần Phong T5 hưởng lợi số tiền 16.000.000 đồng.

*** Đối với nhóm các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”:**

- **Bị cáo Nguyễn Thành Đ1:** Từ ngày 26/4/2023 đến 26/7/2023, Nguyễn Thành Đ1 đã **99 lần** đánh bạc với tổng số tiền là **4.214.575.100 đồng** (trong đó có 34 lần/99 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên). Nguyễn Thành Đ1 hưởng lợi số tiền 101.248.000 đồng.

- **Bị cáo Trần Văn A:** Từ ngày 19/11/2022 đến 28/7/2023, Trần Văn A đã **17 lần** tham gia đánh bạc với tổng số tiền **221.255.794 đồng** (trong đó có 01 lần/17 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Trần Văn An H6 lợi số tiền **122.155.794 đồng**. Ngoài ra, Trần Văn A còn có 53 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 56.200.000 đồng.

- **Bị cáo Đỗ Xuân H2:** Từ ngày 27/11/2022 đến 4/4/2023, Đỗ Xuân H2 đã **76 lần** đánh bạc với tổng số tiền **562.825.000 đồng** (trong đó không lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Đỗ Xuân H2 hưởng lợi số tiền 155.825.000 đồng. Ngoài ra, Đỗ Xuân H2 còn có 274 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 304.050.000 đồng.

- **Bị cáo Nguyễn Văn C1:** Từ ngày 25/5/2022 đến 27/7/2023, Nguyễn Văn C1 đã **45 lần** đánh bạc với tổng số tiền **368.230.000 đồng** (trong đó không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Nguyễn Văn C1 hưởng lợi số tiền 10.830.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn C1 còn có 183 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 188.148.000 đồng.

- **Bị cáo Hà Hữu M:** Từ ngày 16/5/2023 đến 25/7/2023, Hà Hữu M đã **34 lần** đánh bạc với tổng số tiền **355.370.000 đồng** (trong đó không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Hà Hữu M không hưởng lợi. Ngoài ra, Hà Hữu M còn có 68 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 65.100.000 đồng.

- **Bị cáo Nguyễn Văn H3:** Từ ngày 24/3/2023 đến 26/7/2023, Nguyễn

Văn H3 đã **31 lần** đánh bạc với tổng số tiền **222.848.040 đồng** (trong đó không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Nguyễn Văn H3 hưởng lợi số tiền 17.085.040 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn H3 còn có 173 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với số tiền 186.259.100 đồng.

- **Bị cáo Nguyễn Văn V2:** Từ ngày 03/12/2022 đến ngày 15/7/2023, Nguyễn Văn V2 đã **19 lần** đánh bạc với tổng số tiền **130.091.130 đồng** (trong đó không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Nguyễn Văn V2 hưởng lợi số tiền **87.891.130 đồng**. Ngoài ra, Nguyễn Văn V2 còn có 574 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 366.550.000 đồng.

- **Bị cáo Nguyễn Văn Đ2:** Từ ngày 03/02/2023 đến 13/4/2023, Nguyễn Văn Đ2 đã **8 lần** đánh bạc với tổng số tiền **45.500.000 đồng** (trong đó không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Nguyễn Văn Đ2 không hưởng lợi. Ngoài ra, Nguyễn Văn Đ2 còn có 179 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 98.650.000 đồng.

- **Bị cáo Phan Khắc H5:** Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 27/7/2023, Phan Khắc H5 đã **02 lần** đánh bạc với tổng số tiền **16.750.000 đồng**; Phan Khắc H5 hưởng lợi số tiền **15.950.000 đồng**. Ngoài ra, Phan Khắc H5 còn có 779 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với số tiền 101.799.500 đồng.

[2.2] Do có các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đàm Thị Hải H, Nguyễn Phú V1, Đàm Thị Minh T4, Nguyễn Phi Q về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Phong T5 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thành Đ1, Trần Văn A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hà Hữu M, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn Đ2, Phan Khắc H5, Nguyễn Văn V2, Đỗ Xuân H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] **Về tính chất hành vi phạm tội:** Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác; vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của từng bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo; đồng thời, có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo; đã phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo, cũng như đã xác định đúng số lần và số tiền từng bị cáo tổ chức và tham gia đánh bạc.

[3.2] **Đối với nhóm các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”** gồm có **Đàm Thị Hải H, Nguyễn Phú V1, Đàm Thị Minh T4, Nguyễn Phi Q và Trần Phong T5:**

Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội từ 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cụ thể: Bị cáo **Đàm Thị Hải H** đã nộp hết tiền thu lời bất chính, có bố đẻ là ông Đàm Văn H7 được tặng thưởng 02 Huân chương chiến công Hạng nhì và Huân chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng nhất; Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục và nhiều Bằng khen; có ông ngoại Nguyễn Văn C2 là Liệt sỹ, được truy tặng bằng “Tổ quốc ghi công”, có bà ngoại Lê Thị P1 được phong tặng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo đang mang thai. Bị cáo **Nguyễn Phú V1** đã tự nguyện giao nộp tiền thu lời bất chính, vợ bị bệnh trầm cảm; tại cấp phúc thẩm bị cáo Phú V1 xuất trình tài liệu thể hiện trong thời gian tại ngoại, bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện như bị cáo đã ủng hộ số tiền 10.000.000 đồng cho đồng bào các tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề do cơn bão số 10 gây ra, là cá nhân tích cực trong công tác tham gia các loại quỹ và các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương được Ủy ban Mặt trận T10 phường B xác nhận tại Giấy xác nhận ngày 26/9/2025 và ngày 06/10/2025; đã nộp đủ tiền thu lời bất chính là 195.315.000 đồng (nhưng được trừ đi số tiền 200.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra, số tiền hiện có tại tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, còn lại 4.685.000 đồng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án); Bị cáo **Đàm Thị Minh T4** đã tự nguyện giao nộp tiền thu lời bất chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; ông Đàm Văn H8 (em trai của ông nội) là Liệt sỹ được truy tặng bằng “Tổ quốc ghi công”; tại cấp phúc thẩm bị cáo T4 cung cấp Biên lai nộp 500.000 đồng gồm tiền thu lời bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm (Biên lai số 0000412 ngày 16/4/2025) và tiền phạt bổ sung 40.000.000 đồng (Biên lai số 0000421 ngày 16/4/2025) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; Hồ sơ thể hiện bị cáo hiện đang mang thai, chồng bị cáo bị tai nạn lao động đang điều trị tại Bệnh viện; Bị cáo **Nguyễn Phi Q** đã nộp tiền thu lời bất chính 30.000.000 đồng tại Biên lai số 0000523 ngày 25/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; được UBMTTQ xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình xác nhận bị cáo đóng góp quỹ cứu trợ của xã; UBMTTQ xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An xác nhận bị cáo đóng góp ủng hộ quỹ vì người nghèo; có ông nội là Nguyễn Phi H9 được Chủ tịch nước công nhận “Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc”; được Thủ tướng Chính phủ công nhận “đã góp công góp sức vào cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc”; tại cấp phúc thẩm bị cáo Q cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo tham gia hoạt động thiện nguyện

hiều nơi được B vận động cứu trợ huyện V, tỉnh Lào Cai chứng nhận bị cáo đã tham gia ủng hộ phòng chống khắc phục hậu quả cơn bão số 3 tháng 9/2024; Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã T10, huyện C, tỉnh Nghệ An; Ủy ban MTTQVN xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình gửi Thư cảm ơn; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bố mẹ già; con cái đang tuổi đi học và vợ đang mang bầu; **Bị cáo Trần Phong T5** sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, có bố là Trần Phong T6 được tặng thưởng 03 Huy chương chiến sỹ vẻ vang Hạng nhất, Hạng nhì, Hạng ba; tại cấp phúc thẩm, bị cáo T5 đã nộp tiền khắc phục hậu quả và tiền án phí hình sự sơ thẩm, tổng số tiền là 9.200.000 đồng (Biên lai số 0000419 ngày 16/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Phú V1, Đàm Thị Minh T4, Nguyễn Phi Q, Trần Phong T5 phạm tội với vai trò giúp sức; bị cáo H và bị cáo T4 hiện đang mang thai, các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo H, T4, V1, Q, T5; đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ.

[3.2] Đối với nhóm các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” gồm Nguyễn Thành Đ1, Trần Văn A, Hà Hữu M, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn Đ2, Phan Khắc H5, Nguyễn Văn V2, Đỗ Xuân H2, Hội đồng xét xử thấy:

- **Bị cáo Nguyễn Thành Đ1:** Từ ngày 26/4/2023 đến 26/7/2023, Nguyễn Thành Đ1 đã 99 lần đánh bạc với tổng số tiền là 4.214.575.100 đồng (trong đó có 34 lần/99 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên). Nguyễn Thành Đ1 hưởng lợi số tiền 101.248.000 đồng.

- **Bị cáo Trần Văn A:** Từ ngày 19/11/2022 đến 28/7/2023, Trần Văn A đã 17 lần tham gia đánh bạc với tổng số tiền 221.255.794 đồng (trong đó có 01 lần/17 lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Trần Văn An H6 lợi số tiền 122.155.794 đồng. Ngoài ra, Trần Văn A còn có 53 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 56.200.000 đồng.

- **Bị cáo Đỗ Xuân H2:** Từ ngày 27/11/2022 đến 4/4/2023, Đỗ Xuân H2 đã 76 lần đánh bạc với tổng số tiền 562.825.000 đồng (trong đó không lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Đỗ Xuân H2 hưởng lợi số tiền 155.825.000 đồng. Ngoài ra, Đỗ Xuân H2 còn có 274 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 304.050.000 đồng.

- **Bị cáo Nguyễn Văn C1:** Từ ngày 25/5/2022 đến 27/7/2023, Nguyễn Văn C1 đã 45 lần đánh bạc với tổng số tiền 368.230.000 đồng (trong đó không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Nguyễn Văn C1 hưởng lợi số tiền

10.830.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn C1 còn có 183 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 188.148.000 đồng.

- **Bị cáo Hà Hữu M:** Từ ngày 16/5/2023 đến 25/7/2023, Hà Hữu M đã 34 lần đánh bạc với tổng số tiền 355.370.000 đồng (trong đó không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Hà Hữu M không hưởng lợi. Ngoài ra, Hà Hữu M còn có 68 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 65.100.000 đồng.

- **Bị cáo Nguyễn Văn H3:** Từ ngày 24/3/2023 đến 26/7/2023, Nguyễn Văn H3 đã 31 lần đánh bạc với tổng số tiền 222.848.040 đồng (trong đó không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Nguyễn Văn H3 hưởng lợi số tiền 17.085.040 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn H3 còn có 173 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 186.259.100 đồng.

- **Bị cáo Nguyễn Văn V2:** Từ ngày 03/12/2022 đến ngày 15/7/2023, Nguyễn Văn V2 đã 19 lần đánh bạc với tổng số tiền 130.091.130 đồng (trong đó không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Nguyễn Văn V2 hưởng lợi số tiền 87.891.130 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn V2 còn có 574 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 366.550.000 đồng.

- **Bị cáo Nguyễn Văn Đ2:** Từ ngày 03/02/2023 đến 13/4/2023, Nguyễn Văn Đ2 đã 8 lần đánh bạc với tổng số tiền 45.500.000 đồng (trong đó không có lần đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên); Nguyễn Văn Đ2 không hưởng lợi. Ngoài ra, Nguyễn Văn Đ2 còn có 179 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 98.650.000 đồng.

- **Bị cáo Phan Khắc H5:** Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 27/7/2023, Phan Khắc H5 đã 02 lần đánh bạc với tổng số tiền 16.750.000 đồng; Phan Khắc H5 hưởng lợi số tiền 15.950.000 đồng. Ngoài ra, Phan Khắc H5 còn có 779 lần đánh bạc nhưng mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền 101.799.500 đồng.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng đầy đủ cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Thành Đ1, Hà Hữu M, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H3, Trần Văn A, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Văn V2, đã tự nguyện ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn ănh hối cải; **Bị cáo Nguyễn Thành Đ1** đã nộp hết tiền thu lời bất chính 101.248.000 đồng; được Công ty TNHH MTV X tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc nhiệm vụ kinh doanh xổ số kiến thiết Thủ đô năm 2021, có GCN hiến máu tình nguyện; có mẹ đẻ là Phạm Thị T7 được Bộ trưởng Bộ T11 tặng Bằng khen và Kỷ niệm chương vì sự nghiệp tài chính Việt Nam; có bố Nguyễn Duy H10 và mẹ Phạm Thị T7 được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; **Bị cáo Trần Văn A** đã nộp tiền thu lời bất chính 82.000.000 đồng; **Bị cáo Đỗ Xuân H2** đã nộp tiền thu lời bất chính 70.000.000 đồng; có bố đẻ là Đỗ Giang N là thương binh hạng 4/4; được tặng thưởng H11, Huy chương; Kỷ niệm

chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn và 03 Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác; có mẹ đẻ là Ngô Thị H12 được tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng; Bị cáo **Nguyễn Văn C1** đã nộp tiền thu lời bất chính 7.000.000 đồng; **Bị cáo Nguyễn Văn H3** đã nộp 5.000.000 đồng tiền thu lời bất chính, được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh khó khăn; **Bị cáo Nguyễn Văn V2** đã nộp 50.000.000 đồng tiền thu lời bất chính; **Bị cáo Hà Hữu M** có bà nội Nguyễn Thị C3 được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, ông ngoại Nguyễn Văn G1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là phù hợp, không cao.

Tại cấp phúc thẩm một số bị cáo cung cấp tài liệu mới gồm có: Bị cáo Nguyễn Thành Đ1 đã nộp tiền phạt bổ sung 30.000.000 đồng tại Biên lai số 0000513 ngày 23/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo Hà Hữu M đã nộp tiền phạt và án phí sơ thẩm 30.200.000 đồng tại Biên lai số 0000425 ngày 16/4/2025; bị cáo Đỗ Xuân H2 đã nộp tiền thu lời bất chính 85.825.000 đồng tại Biên lai số 0000414 ngày 16/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện như ủng hộ quỹ xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo tại địa phương; bác ruột là Liệt sỹ Đỗ Văn V3, bị cáo đang trực tiếp thờ cúng; mẹ bị cáo hiện nay đã 70 tuổi, già yếu; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; lao động chính và đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ già, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Trần Văn A tích cực tham gia các phong trào tại địa phương; bị cáo Nguyễn Văn V2 cung cấp phiếu thu thể hiện tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương; đã nộp tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng và 37.891.000 đồng tiền thu lời bất chính tại các Biên lai số 0000413 và 0000412 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo Nguyễn Văn C1 cung cấp tài liệu thể hiện mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị T8 được Hội liên hiệp phụ nữ xã T tặng giấy khen.

Xét thấy, đây là những tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng những tình tiết này không đáng kể so với hành vi phạm tội của các bị cáo; các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; một số bị cáo đánh bạc số tiền lớn; các bị cáo H2, C1, M, H3, Nguyễn Văn V2 tuy không có lần nào tham gia đánh bạc trên 50 triệu đồng, nhưng tham gia đánh bạc rất nhiều lần với tổng số tiền lớn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo A, H2, C1, M, H3, Nguyễn Văn V2, mỗi bị cáo 03 năm tù bằng mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo A, H2, C1, M, H3, Văn V2. Riêng bị cáo Nguyễn Thành Đ1, mức án 03 năm 06 tháng tù so với các bị cáo trong nhóm đánh bạc là có phần nghiêm khắc, do đó cần xem xét chấp nhận kháng cáo để giảm cho bị cáo Đ1 một phần hình phạt để tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật.

[3.3] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ2 và Phan Khắc H5:

Các bị cáo bị quy kết tham gia đánh bạc nhiều lần nhưng số tiền dùng để đánh bạc thấp nhất trong số các bị cáo có kháng cáo; quá trình điều tra và tại các phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn và thật sự tỏ ra ăn năn hối cải, các lần đánh bạc đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Nguyễn Văn Đ2 cung cấp tài liệu thể hiện bố bị cáo là thương binh hạng 4/4, hiện nay đang bị suy thận cấp độ 3, được tặng nhiều Giấy khen của Hội cựu chiến binh; bố mẹ không còn sức lao động; gia đình có công với Cách mạng; đang thờ cúng bác ruột là Liệt sỹ Nguyễn Văn S1 (được chính quyền địa phương xác nhận); bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí sơ thẩm 10.200.000 đồng (Biên lai số 0000424 ngày 16/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh); tham gia ủng hộ đồng bào bão lụt; có đơn xin giảm hình phạt của đại diện khu dân cư thôn T có xác nhận của chính quyền địa phương; trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo đã được Công an xã C, tỉnh Bắc Ninh xác nhận bị cáo đã nhận được của rơi trả lại cho người bị mất tại Biên bản làm việc ngày 22/11/2025; Bị cáo Phan Khắc H5 đã nộp hết số tiền thu lời bất chính 15.950.000 đồng, được Huyện đoàn C tặng Giấy khen vì có thành tích trong công tác Đ3 và phong trào thanh thiếu nhi; có thời gian tham gia quân đội; có bố đẻ là Phan Khắc T9 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; có mẹ đẻ Dương Thị Q1 được chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Vì vậy, xem xét, đánh giá tính chất hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, nơi cư trú của bị cáo và các tình tiết mới tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Khắc H5 và Nguyễn Văn Đ2, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp, đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Do một số bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung, tiền thu lợi bất chính, tiền án phí sơ thẩm nên cần ghi nhận cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo rút kháng cáo và các bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn H1, Mai Văn H4 và Lê Xuân S2 phạm tội “Đánh bạc”. Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Nguyễn Tấn H1, Mai Văn H4 và Lê Xuân S2 kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (ngày 29/11/2025).

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn A, Hà Hữu M, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn V2, Đỗ Xuân H2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn A, Hà Hữu M, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn V2, Đỗ Xuân H2 phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn A 03 năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hà Hữu M 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C1 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H3 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V2 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân H2 03 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 30.000.000 đồng.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đàm Thị Hải H, Nguyễn Phú V1, Đàm Thị Minh T4, Nguyễn Phi Q, Trần Phong T5, Nguyễn Thành Đ1, Nguyễn Văn Đ2 và Phan Khắc H5;

Tuyên bố bị cáo Đàm Thị Hải H, Nguyễn Phú V1, Đàm Thị Minh T4, Nguyễn Phi Q, Trần Phong T5 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Thành Đ1, Nguyễn Văn Đ2, Phan Khắc H5, phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đàm Thị Hải H 50 tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 15/3/2024. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 60.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đàm Thị Minh T4 03 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 40.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú V1 03 năm 06 tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 06/02/2024. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 60.000.000 đồng

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi Q 03 năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 15/03/2024. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 40.000.000 đồng

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Phong T5 04 năm 06 tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ thời hạn bị cáo tạm giữ tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 15/03/2024. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 40.000.000 đồng

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Đ1 03 năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ tạm giam từ ngày 10/7/2024. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 40.000.000 đồng

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 35, 38, 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ2 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo**; thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 35, 38, 54, 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Khắc H5 18 tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Khắc H5 cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là: xã C, tỉnh Hà Tĩnh) giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn Đ2 và Phan Khắc H5 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, 87, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Ghi nhận các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung, tiền thu lợi bất chính và tiền án phí sơ thẩm; cụ thể:

- Bị cáo Đàm Thị Minh T4 đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 228.700 đồng tiền thu lợi bất chính tại Biên lai số 0000412 ngày 16/4/2025 và tiền phạt bổ sung 40.000.000 đồng tại Biên lai số 0000421 ngày 16/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị cáo Nguyễn Phú V1 đã nộp án phí sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 0000417 ngày 16/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị cáo Nguyễn Phi Q đã nộp tiền thu lợi bất chính 30.000.000 đồng tại Biên lai số 0000523 ngày 25/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị cáo Trần Phong T5 đã nộp tiền khắc phục hậu quả và tiền án phí hình sự sơ thẩm 9.200.000 đồng tại Biên lai số 0000419 ngày 16/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị cáo Nguyễn Thành Đ1 đã nộp tiền thu lợi bất chính 101.248.000 đồng, tiền phạt bổ sung 30.000.000 đồng và án phí sơ thẩm 200.000 đồng tại các Biên lai số 0000404 ngày 15/4/2025 và số 0000513 ngày 23/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị cáo Trần Văn A đã nộp 82.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính, án phí sơ thẩm theo Biên lai số 0000409 ngày 15/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị cáo Hà Hữu M đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm 30.200.000 đồng tại Biên lai số 0000425 ngày 16/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị cáo Đỗ Xuân H2 đã nộp tiền thu lợi bất chính 85.825.000 đồng tại Biên lai số 0000414 ngày 16/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị cáo Lê Tuấn S đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng tại Biên lai số 0000418 ngày 16/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ2 đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm 10.200.000 đồng tại Biên lai số 0000424 ngày 16/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị cáo Nguyễn Văn V2 đã nộp tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng và 37.891.000 đồng tiền thu lợi bất chính tại các Biên lai số 0000413 và 0000412 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị cáo Phan Khắc H5 đã nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng tại Biên lai số 0000517 ngày 24/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

(Số tiền các bị cáo đã nộp được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án).

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đàm Thị Hải H, Nguyễn Phú V1, Đàm Thị Minh T4, Nguyễn Phi Q, Trần Phong T5, Nguyễn Thành Đ1, Nguyễn Tấn H1, Mai Văn H4, Lê Tuấn S, Nguyễn Văn Đ2 và Phan Khắc H5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Trần Văn A, Hà Hữu M, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn V2, Đỗ Xuân H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- TTG - CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo Đạt (qua TTG 2b);
- Các bị cáo khác (theo địa chỉ);
- UBND xã Cẩm Duệ, T. Hà Tĩnh; UBND xã Cẩm Lý, T. Bắc Ninh (để thực hiện);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, P.HC-TP TPTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Lợi